

Thốt Nốt, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Số: 10/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Lưu Ngọc T** – Văn phòng Luật sư Lưu Ngọc T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 380 Quốc lộ 91, phường T, quận TN, thành phố CT.

Bị đơn:

1. Bà **Lý Thị K**, sinh năm 1970.

2. Ông **Thái Văn P**, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Đoàn Thị P**, SN: 1942.

Đại diện ủy quyền của bà Phiến: Ông **Thái Văn P**, sinh năm: 1970. (Văn bản ủy quyền ngày 29.6.2021)

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Bị đơn Lý Thị K và ông Thái Văn P phải có trách nhiệm tháo dỡ vật kiến trúc là cầu bê tông ($3,9\text{m} \times 1\text{m} = 3,9\text{m}^2$) trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành (tức ngày 07.3.2022) để giao trả cho ông Nguyễn Văn L phần đường dẫn nước ngang $1,5\text{m}$, dài 23m , diện tích $34,5\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 2309, tờ bản đồ 07, loại đất BHK do ông Nguyễn Văn L đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân quận TN cấp ngày 26.11.2013, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT (ký hiệu B).

[2.2] Bà Lý Thị K và ông Thái Văn P được sử dụng phần đất ngang $0,2\text{m}$, dài $52,7\text{m}$, diện tích $10,5\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 1562, tờ bản đồ 07, loại đất BHK do bà Đoàn Thị P đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân quận TN cấp ngày 13.8.2015, đất tọa lạc tại khu vực T, phường T, quận TN, thành phố CT (ký hiệu A).

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo Bản trích đo số 158/TTKTTNMT ngày 25.12.2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố CT thực hiện.

[2.3] Bà K và ông P phải có trách nhiệm liên đới giao số tiền mà ông bà tự nguyện hỗ trợ cho ông L là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Về thời gian và cách thức thanh toán các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về chi phí thẩm định, định giá: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét, thẩm định tài sản. Công nhận nguyên đơn đã tạm ứng số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) nên bị đơn phải có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí thay cho bà Lý Thị K và ông Thái Văn P nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố CT theo biên lai thu tiền số 012486 ngày 15.10.2020 được chuyển thành án phí. Ông L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận TN;
- THA quận TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Trung Thu